

**Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa**

**Tập 354**

**Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư**

**Chuyển ngữ: Hạnh Chơn**

**Biên tập: Minh Tâm**

**Thời gian: 31.03.2011**

**Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện \_ Úc Châu**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 415 hàng thứ ba đếm từ dưới lên.

*“Giả sử thập phương chúng sanh tất thành Duyên Giác. Nhất nhất Duyên Giác, thọ vạn ức tuế, thần thông giai như đại Mục Kiền Liên. Tận kỳ thọ mạng, kiệt kỳ trí lực, tất cộng thôi toán, bỉ Phật hội trung. Thanh văn chi số, thiên vạn phân trung, bất cập nhất phân”*. Đoạn này Hoàng Niệm Tổ chú giải nói *“Hữu minh Thanh Văn vô số”*. Ở đây chúng ta cần phải hiểu. Không phải toàn bộ nhân số vãng sanh thế giới tây phương Cực Lạc, chỉ có Thanh văn vãng sanh, cũng chính là tiêu thừa vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, họ sanh vào cõi phương tiện hữu dư. Người tin tưởng cõi phàm thánh đồng cư rất nhiều, nhưng không nói, chỉ nói đến cõi phương tiện.

*“Mục Liên thần thông đệ nhất, giả linh thập phương chúng sanh, đồng cụ Mục Liên chi thần thông”*. Đây chính là nói có thần thông của ngài Mục Kiền Liên, có trí tuệ của Mục Kiền Liên. Chúng ta một đời dùng hết trí lực của mình, mọi người cùng nhau suy đoán, Thanh Văn ở thế giới Cực Lạc, nghĩa là người vãng sanh này có bao nhiêu? Bên dưới dùng một chữ số để hiển thị, *“thiên vạn phân trung bất cập nhất phần”*. Đây là nói mười phương chúng sanh, không phải nói thế giới Cực Lạc, mười phương chúng sanh đều giống như ngài Mục Kiền Liên vậy, chẳng những như thế mà thọ mạng của mỗi người là vạn ức tuổi. Đây là giả thiết, để họ suy đoán xem có thể biết được nhân số Thanh Văn vãng sanh thế giới Cực Lạc hay chăng? Không cách nào tính toán được. Một trên một ngàn vạn phần họ cũng không đạt được.

Từ đó cho thấy, số lượng này rất nhiều. Đây mới nói đến chúng Thanh Văn thôi, còn chúng thiên nhân, chúng Bồ Tát nữa, như vậy mà không đông sao? Vì sao ngài không nói đến những vị khác mà đưa ra chúng Thanh Văn? Thanh Văn vãng sanh ít \_ tiêu thừa. Chúng ta ở thế gian này có thể nhìn thấy được tiêu thừa rất có chấp, nói với họ, họ sẽ không tin, cho nên vãng sanh ít. Thiếu số đã là như vậy, thì đa số có thể tính được sao? Bên dưới dùng ví dụ để chứng minh. *“Thí như đại hải, thâm quảng vô biên”*. Đây là đại hải. *“Thiết thủ nhất mao”*. Giả thiết chúng ta dùng một sợi lông, dùng một sợi lông, mà còn phải đem nó phân ra trăm phần, nhỏ như vi trần. Đem sợi lông này cắt làm 100 phần, là một phần trăm. Rồi tiếp tục đem nó nghiền ra thành vi trần.

Lấy một vi trần, nhỏ lên trên vi trần đó giọt nước biển. Tôi nghĩ rằng giọt nước biển này, chỉ sợ mắt thịt chúng ta không nhìn thấy, thậm chí một giọt nước. Nước ở chỗ vi trần này, còn nhiều hơn cả nước biển. Hai bên, nước ở vi trần và nước trong biển lớn bên nào nhiều? Chúng ta đều có thể biết. “*A Nan, bĩ Mục Kiên Liên đẳng, sở tri số giả, như mao trần thủy, sở vị tri giả, như đại hải thủy*”. Trong chú giải Hoàng Niệm Tổ nói. “*Nhất mao, ngôn kỳ diệu tiểu dã, cánh phân vi bách phân, tắc cánh tiểu dã. Như vi trần, tắc cực tiểu dã*”. Trong Phật pháp vi trần mắt thịt chúng ta không nhìn thấy được. Thiên nhân A la hán có thể nhìn thấy, có thể nhìn thấy vi trần. Mắt thịt chúng ta không nhìn thấy, vì nó cực kỳ nhỏ.

“*Dĩ thử mao trần sở chiêm đắc chi thủy, dụ sở tri chi số*”. Chúng sanh trong mười phương thân thông trí huệ đều giống như ngài Mục Kiên Liên, họ có thể biết được như nước nơi vi trần, còn chỗ không biết được như nước trong biển cả. Đây là ví dụ thánh chúng ở thế giới Cực Lạc, số đó vô lượng. Chúng ta xem tiếp đoạn cuối.

“*Bĩ Phật thọ lượng*”, thọ lượng của Phật A Di Đà. “*Cập chư Bồ Tát, Thanh Văn, thiên nhân thọ lượng diệc nhĩ*”. Vừa rồi đưa ra ví dụ chỉ nói đến hàng Thanh Văn, không nói đến Bồ Tát cũng không nói đến thiên nhân. Bồ Tát và thiên nhân vãng sanh nhiều nhất, Thanh Văn vãng sanh ít nhất. “*Phi dĩ toán kế thí dụ chi sở năng tri*”. Không có cách nào để tính, cũng không có cách nào để ví dụ. Ở đây nói đến số người ở thế giới cực lạc đông như thế. Cư dân trên địa cầu này, chỉ có 65 ức, như vậy mà tính làm gì? Quá ít. Họ như thành phố lớn, còn ở đây như thôn quê. Trên địa cầu không phải giống như thôn quê sao, không thể so sánh!

Đoạn cuối cùng kết hợp chủ và bạn, tổng kết chủ bạn. “*Giáo chủ thọ mạng vô lượng, quốc trung nhất thiết đại chúng, diệc giai như Phật thọ mạng vô lượng*”. Mấy câu này vô cùng quan trọng. Tất cả hữu tình chúng sanh trong thế giới ta bà, bao gồm những loại bò bay cựa động nhỏ nhất của động vật. Ai không thương tiếc sanh mạng? Ai không hy vọng trường thọ? Tôi tin rằng, điều này tất cả nhân loài, không phân biệt quốc gia, không phân chủng tộc, không phân tôn giáo tín ngưỡng, mỗi người đều hy vọng mong cầu. Cầu bất đắc khổ, cầu bất đắc khổ trong bất đắc khổ. Đến thế giới tây phương Cực Lạc, thì vấn đề này sẽ được giải quyết, sẽ đạt được một cách viên mãn, điều này thật không thể tưởng tượng được.

Ngoài ra còn có vấn đề nữa, con người ở thế giới chúng ta thọ mạng dài, rất tốt, nhưng họ có già khổ. Sau khi già, thọ mạng rất dài, khí quản của họ suy yếu. Thế giới Cực Lạc không có già khổ, tất cả sanh lão bệnh tử đều không có, không có chuyện cầu bất đắc, có cầu tất có ứng. Không có oán tắng hội, oán thân trái chủ của chúng ta đều không thể vãng sanh, nếu oán thân trái chủ được vãng sanh, thì tất cả đều sửa đổi rồi, đều là thượng thiện nhơn. Không có oán tắng hội khổ, không có cầu bất đắc khổ, không

có ngũ âm xí thanh khổ, mỗi người đều là thân kim cang bất hoại. Quý vị nghĩ xem, thế giới này tốt biết bao!

Tôi nói thêm với quý vị, thế giới này chúng ta có phần, nếu chúng ta không có phần, mà ở đây Phật giới thiệu như vậy, đây gọi là dùng món ngon để kích thích người khác, nói thì rất hay, nhưng chúng ta đều không đạt được. Nói như vậy, nhất định Đức Phật không nói. Đức Phật đã nói với chúng ta, thì nhất định chúng ta có thể làm được, và nhất định có thể đạt được Phật mới nói. Chúng ta mới cảm ơn giáo huấn của Phật, chúng ta hiểu rõ nên nhất tâm nhất ý cầu sanh tịnh độ, chỉ cần nhất tâm nhất ý thì chắc chắn được vãng sanh. Chúng ta tiếp tục xem ở sau.

Đại ân đại đức của Phật Di Đà vi diệu khó nghĩ lường. Ở đây Hoàng Niệm Tổ nói, “*đời hoặc vãng sanh giả*”. Hoặc chính là nghiệp, nghiệp chướng, mang theo nghiệp chướng vãng sanh. Vừa đến quốc độ này thì liền không còn thoái chuyển. Đây là điều vô cùng thù thắng, mà lại còn thọ mạng vô lượng, cho nên quốc độ này đều có thể trong một đời chứng được quả vị. Bồ Phật vị là đẳng giác Bồ Tát, chứng cực quả là chứng đến diệu giác vị. Trong kinh Hoa Nghiêm là đẳng phông tạo cực, nghĩa là Bồ Tát tu hành đều y theo những điều trong Kinh Hoa Nghiêm nói, vị thứ của Bồ Tát là 51 bậc, thêm Phật vị cuối cùng, tổng cộng có 52 vị thứ. 52 vị thứ này vãng sanh nhất định trong một đời có thể thành tựu viên mãn. Nếu ở tha phương thế giới, chỗ này của chúng ta là thế giới của Đức Thích Ca, thời gian tu hành ở tha phương thế giới rất dài, dài đến mức độ nào? Trong kinh thường nói là vô lượng kiếp. Thời gian là dùng kiếp để tính, vì sao vậy? Vì thọ mạng ngắn, dễ thoái chuyển, một lần sanh tử lại thụt lùi một đoạn dài. Đời này tu không tệt, tu đến 80 tuổi, tu đến 100 tuổi chết, chết rồi lại đầu thai, được thân người, e rằng phải đến 20 tuổi mới được nghe pháp, mới bắt đầu tu, như vậy ở giữa đã gián đoạn 20 năm. Nếu đời sau không được làm thân người, mà đầu thai vào các đường khác, như vậy lại bỏ lỡ không biết bao nhiêu thời gian. Nên tu hành ở tha phương thế giới là đứt quãng, mà thời gian gián đoạn rất dài, thời gian liên tục lại ngắn, không tương đối, nên phải cần vô lượng kiếp.

“*Phật tử thành ngôn*”, tức là lời chân thành, tuyệt đối không phải lời nói không thật. Thân người khó được, Phật pháp khó nghe. Nghĩ đến điều này thì vấn đề lại rất lớn! Đời này học Phật, nếu tiếp tục luân chuyển trong luân hồi, luân chuyển bao nhiêu? Có thể luân chuyển vô lượng kiếp mới lại được thân người. Được thân người thì lại không nghe được Phật pháp, như vậy là uổng phí một lần đến. Những điều này đều ở ngay trước mắt chúng ta.

Chúng ta xem 65 ức người trên thế giới này, có được mấy người trong đời này nghe được Phật pháp, tu học Phật pháp? Trong 65 ức người, có người thống kê điều tra, đây chính là nhân khẩu tín ngưỡng tôn giáo. Trong thống kê, tín ngưỡng Cơ đốc giáo và Thiên chúa giáo, tín đồ hai tôn giáo này hợp lại có khoảng 21 ức, tín ngưỡng đạo hồi

có 15 ức, nếu tính như vậy thì ba tôn giáo này có 36 ức, vượt hơn nửa số người trên toàn thế giới. Tín ngưỡng theo Phật giáo có khoảng sáu bảy ức người, không nhiều, chỉ là thiểu số, các tôn giáo khác còn rất nhiều. Sau khi các tín đồ của tôn giáo hợp lại, nhất định vượt trên một nửa nhân số trên thế giới. Nếu tính toán này của họ đáng tin, thì người tín ngưỡng Phật giáo trên toàn thế giới chỉ có sáu ức. Trong sáu ức người này có phải tất cả đều nghe được chánh pháp chăng? Vấn đề rất lớn. Trong chánh pháp có thể nghe được đại thừa chăng? Có thể nghe được Tịnh Độ chăng? Đào thải từng tầng từng tầng, đến cuối cùng không còn được mấy người. Chúng ta thật sự gặp được tịnh độ, giống như trước đây cư sĩ Lý Bính Nam sáng lập Đài Trung Liên Xã, khi ông vãng sanh, các bạn hữu của Đài Trung Liên Xã hình như vượt qua 50 vạn người. Thầy Lý nói người đồng tu niệm Phật của Liên Xã, thật có thể vãng sanh thế giới Cực Lạc, trong một vạn người có khoảng năm ba người, cứ cho là năm người. Nhiều phải không, cứ cho là năm người đi. Trong một vạn người có năm người, thì mười vạn là 50 người. Năm mươi vạn, năm năm là 250 người, quá ít, quá hy hữu. Thiên Đạo đại sư nói niệm Phật cầu sanh tịnh độ, vạn người tu thì vạn người được vãng sanh, không còn sót người nào, đây là nguyên nhân gì? Thật niệm Phật, thật muốn vãng sanh, thật buông bỏ mới có thể đi được. Người niệm Phật không thể vãng sanh, như chúng ta ví dụ ở trước, trong ly đề hồ có một giọt thuốc độc. Có một chút tự tư tự lợi, tham sân si mạn liên sanh chướng ngại rất nghiêm trọng. Điều này chúng ta không thể không biết.

Có một vài hội trợ niệm khi vãng sanh, tôi nghe nói những người đưa vãng sanh này rất dốc sức, họ không vãng sanh thì tôi vãng sanh. Họ không vãng sanh, tôi có thể vãng sanh được chăng? Vãng sanh thì vãng sanh, nhưng vãng sanh về đâu? Kiếp sau được làm người là vãng sanh, đến đường ngạ quỷ cũng là vãng sanh, đọa địa ngục cũng là vãng sanh, quan trọng là vãng sanh về đâu? Hình như có chút mùi vị cưỡng bức. Có chuyện như vậy chăng? Có, nhưng không dễ. Bà la môn nữ trong kinh Địa Tạng là một ví dụ. Chúng ta có thể dùng hiếu tâm chân thành như Bà la môn nữ chăng, nếu được như vậy cũng có thể cảm động Phật A Di Đà, hiếu tâm chân thành đó hồi hướng cho hương linh. Chúng tôi tin rằng có thể làm được, người đồng với tâm, tâm đồng với lý.

Nếu không có hiếu tâm chân thành như vậy, thì không thể hộ niệm giúp cho vãng sanh. Thông thường hộ niệm vãng sanh, nhất định chính họ phải có thiện căn phước đức, tự mình không có thiện căn phước đức, nhất định không thể vãng sanh. Không phải thiện căn phước đức nhân duyên của đời này, thì cũng là đời trước, trong quá khứ từng tu pháp môn này, thiện căn rất sâu dày, nhưng vì tập khí phiền não quá sâu, nên nó che mất thiện căn. Đại hiếu cảm động này giúp họ tiêu nghiệp chướng. Khi nghiệp chướng tiêu thì thiện căn trong quá khứ của họ liền khởi dậy, dựa vào điều này. Nếu không dựa vào điều này, thì nói không thông được. Những điều này chúng ta nên suy nghĩ nhiều và phải hiểu cho rõ ràng minh bạch. Tự mình nhất định phải nhổ sạch chướng ngại trong một đời của mình, trong đời này nhất định phải thành tựu.

Thực thể nói cơ duyên này quá thù thắng và rất khó được. Gặp được sao có thể không nắm chắc? Mọi việc đều là việc nhỏ. Nghe kinh niệm Phật mới là đại sự! Trong kinh Pháp Hoa nói, Đức Phật vì một đại sự nhân duyên mà xuất hiện ở đời. Đại sự gì? Giúp chúng sanh ngay trong đời này, niệm Phật sanh tịnh độ và thành Phật đạo. Đây chính là đại sự nhân duyên.

*“Thử độ kỳ đa thoái duyên, hựu dĩ thọ mạng bất quá bách niên. Cố mạt pháp trung, ức vạn nhân tu đạo, hãn nhất đắc đạo”.*

Chúng ta trên địa cầu này thoái duyên rất nhiều. Thuận cảnh thì sanh tham ái nên không niệm Phật, nghịch cảnh thì sanh oán hận nên cũng không nhớ đến Phật. Thọ mạng lại không dài, người sống quá 100 tuổi rất ít, người bốn năm mươi tuổi ra đi lại quá nhiều. Nên Đức Thế Tôn nói trong thời mạt pháp, hiện nay chúng ta là thời mạt pháp, mạt pháp mười ngàn năm, đã qua hơn 1000 năm, còn có 9000 năm nữa. Trong thời kỳ mạt pháp, có ức vạn người tu hành, khó có được người đắc đạo, khó có được người thành tựu, một vạn người khó có được một người thành tựu. Lời này là thật không phải giả.

*“Hựu Vãng Sanh Luận kệ vân, chánh giác A Di Đà, pháp vương thiện trú trì”.* Ở trước chúng ta cũng đã học qua. *“Phật thọ vô lượng, giáo hoá chi chúng vô lượng, sở giáo nhân dân giai đồng bỏ xứ Bồ Tát, cố vân thiện trú trì giả”.* Ở đây nói rõ ý nghĩa của thiện trú trì. Chân thiện, thật không đơn giản! Thiện trú trì, thiện ở đây chỉ cho điều gì? Điều này trong đoạn kinh văn này có. Giáo hoá đồng bỏ xứ Bồ Tát. Đây mới gọi là thiện trú trì. Cũng ví như cha mẹ dạy con cái, chọn cho chúng mái trường tốt nhất, chọn thầy giáo tốt nhất, trong năm học của chúng, nhất định có thể đạt được học vị tiến sĩ. Đây gọi là thiện giáo, đây không phải là chuyện dễ. Đây là đại sự nhân duyên.

Chư Phật Bồ Tát ở nhân gian, đều hiện thân là thầy giáo chuyên nghiệp xuất hiện ở đời. Thiên chức của họ chính là giảng kinh dạy học, khuyên người làm thiện sửa đổi sai lầm, dẫn dắt hành nhân hành nhân chính là những người học tập Phật pháp, đồng quy tịnh độ. Đây gọi là chơn chánh thiện trú trì. Nên lấy mình làm gương để cho mọi người noi theo. Đức Thế Tôn chính là điển hình tốt nhất, tấm gương sáng nhất.

*“Hựu kệ vân, Như Lai tịnh hoa chúng, chánh giác hoa hoá sanh, chỉ bỉ Phật hội chúng”.* Đại chúng trong hội lớn của Phật A Di Đà, đều sanh trong cõi nước thanh tịnh liên hoa của Phật A Di Đà. Không như thế giới tha phương là thai sanh, noãn sanh, thấp sanh, hoá sanh, không phải. Thai noãn thấp sanh đều không sạch sẽ, ô nhiễm nghiêm trọng, chỉ có hoá sanh là không có. Thế giới tây phương Cực lạc là liên hoa hoá sanh. Liên hoa tượng trưng cho tịnh độ, sanh ra từ bùn dơ nhưng không nhiễm mùi bùn, liên hoa trong ao thất bảo ở thế giới Cực Lạc, dưới đáy ao không phải là bùn xình, mà toàn là cát vàng. Dưới mặt hồ đều là trân bảo, không có bùn xình. Thật thanh tịnh, thuần thanh tịnh. Vì sao vậy? Bởi tâm tịnh thì cõi nước tịnh. Tâm Phật A Di Đà thanh tịnh,

nên chiêu cảm cõi nước tịnh. Tuy người đời nghiệp vãng sanh không thanh tịnh, nhưng câu Phật hiệu của họ có sức mạnh, có thể chế phục được tập khí phiền não, nên có thể vãng sanh. Tuy có phiền não tập khí, nhưng chỉ cần nó không khởi tác dụng, không phát tác, chế phục được, thì tạm thời được thanh tịnh. Thanh tịnh này tương ứng với thanh tịnh ở thế giới Cực Lạc, nên có thể vãng sanh. Sanh đến thế giới Cực lạc, được oai thần của Phật A Di Đà gia trì, thì tập khí phiền não đó vĩnh viễn không khởi tác dụng. Lâu ngày tự nhiên nó bị đào thải, không còn nữa. Đây là Phật A Di Đà giúp tất cả chúng sanh đoạn phiền não, chứng diệu pháp bồ đề. Quá tuyệt diệu. Điều này trong quốc độ mười phương chư Phật không có. Quốc độ mười phương thật sự phải dựa vào chính mình. Cõi đồng cư và cõi phương tiện ở thế giới tây phương Cực Lạc, hoàn toàn dựa vào Phật A Di Đà, chỉ có cõi thật báo, ở đó mới dựa vào chính mình. Như vậy là sao? Thông thường là từ hàng sơ địa Bồ Tát vãng sanh. Trong viên giáo Hoa Nghiêm nói, trên bậc sơ trú vãng sanh phải dựa vào tự lực. Đến tây phương Cực Lạc hay không, không đến. Phật đến tiếp dẫn, được Phật quang chiếu đến, sẽ làm cho công phu tu tập của chính mình nâng cao lên gấp bội. Chúng ta chứng được là sơ trú, nhưng Phật Di Đà đến tiếp dẫn, Phật quang vừa chiếu, có thể chúng ta sẽ đến được nhị trú, tam trú, lập tức nâng cao lên. Nên tam hiền Bồ Tát, chúng ta gọi là biệt giáo, buông bỏ phân biệt chấp trước, tập khí phân biệt chấp trước cũng đoạn. Họ là người ở phương nào? Là Bồ Tát, Phật trong tứ thánh pháp giới. Địa vị này, địa vị này phát nguyện vãng sanh tây phương Cực Lạc, Phật quang vừa chiếu họ liền nâng lên đến sơ trú, chưa đến thế giới tây phương Cực Lạc, họ đã lên đến sơ trú. Oai thần gia trì của Phật Di Đà thật không thể nghĩ bàn.

Mỗi ngày chúng ta đọc một biến kinh này, thì một lần Phật A Di Đà sẽ gia trì chúng ta. Nếu đọc hai biến, thì Phật A Di Đà gia trì hai lần chúng ta. Một ngày có thể đọc mười lần từ đầu đến cuối, như vậy thì Phật Di Đà gia trì chúng ta mười lần, một ngày gia trì mười lần. Tôi nghĩ thông thường nói, ba năm một ngàn ngày thì ta được một vạn lần gia trì, như vậy quý vị không thành Phật thì ai thành Phật! Chúng ta thường nói, để Phật A Di Đà trong tâm, trong tâm chỉ có Phật A Di Đà, ngoài Phật A Di Đà ra thì không còn gì nữa. Chúng ta thật sự đã lấy tâm chân thành cung kính, một ngày đọc mười biến kinh Vô Lượng Thọ. Ba năm tâm của chúng ta đã thay đổi, tâm chúng ta thật là Phật A Di Đà, Phật A Di Đà thực sự là tâm chúng ta. Khi trong tâm chúng ta thuần có Phật A Di Đà, thì mọi thứ khác đều thấy xa lạ. Chính như các bậc cổ đức thường nói “thục xứ chuyển sanh, sanh xứ chuyển thục”. Mặc dù tập khí phiền não chưa đoạn, nhưng chắc chắn chúng ta là phàm thánh đồng cư độ thượng bối vãng sanh, chứ không phải trung bối và hạ bối. Thượng bối vãng sanh sanh tử tự tại, điều này chính là nói muốn khi nào đi, thì lúc đó đi, tùy thời có thể đi, tùy xứ có thể đi, được đại tự tại.

*“Giai từng Như Lai trí tuệ thanh tịnh hải sanh, diệt tức giai từng Di Đà tự tâm trung sanh dã”*. Biến trí tuệ của Phật Di Đà, chính là tâm Phật Di Đà, chân tâm của Phật Di Đà. Thực tế mà nói cũng chính là chân tâm của chính mình. Chân tâm là một không

phải hai, chúng sanh và Phật cùng một chân tâm. Nếu vọng tâm thì không giống nhau. Ngài là tâm Phật, chúng ta là tâm phàm phu. Nhưng chân tâm thì giống nhau.

*“Thị cố bỉ quốc nhân dân, bình đẳng như Phật. Thọ mạng diệc giai vô lượng, nhất sanh Bồ Phật”*. Bồ xứ là đẳng giác, là địa vị cao nhất của Bồ Tát. Kinh Hoa Nghiêm sắp xếp Bồ Tát thành 51 giai cấp. Bồ xứ là cao nhất. *“Khả tri Cực Lạc chủ bạn tất giai trang nghiêm công đức thành tựu”*. Khả tri ở đây, đối với chúng ta mà nói là điều cần phải biết. Chủ của thế giới Cực Lạc là thầy, là giáo chủ. Bạn là Bồ Tát. Từ nhân thiên đến đẳng giác, trên hình tướng mà nhìn đều rất tương tự với Phật A Di Đà. Đây là công đức thành tựu của Phật A Di Đà, cũng là công đức thành tựu của chính mình. Vì chúng ta với tất cả chư Phật Như Lai cùng một tự tánh, cùng một lý thể. Chư Phật thương yêu tất cả chúng sanh, gọi là đồng thể đại bi. Y chánh trang nghiêm trong mười pháp giới đồng thể với Phật, cùng một tự tánh thanh tịnh viên minh thể. Điều này chúng ta học được trong Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán. Phẩm này chúng ta chỉ học đến đây.

Chúng ta xem tiếp phẩm thứ 14 *“Bảo thọ biến quốc đệ thập tứ”*. Từ phẩm 14 đến phẩm 17. Bốn phẩm kinh này giới thiệu hoàn cảnh vật chất ở thế giới tây phương Cực Lạc cho chúng ta. Chúng ta thích cây cối, chúng sanh trong mười phương thế giới hình như đều thích cây cối. Thế giới Cực Lạc cũng không ngoại lệ. Trước tiên giới thiệu cây báu.

*“Bốn phẩm trọng hiển Cực Lạc quốc độ y báo trang nghiêm”*. Trọng hiển là nói tỷ mỹ. Ở trước là lược thuyết, ở đây giới thiệu tường tận cho chúng ta *“thất bảo hàng thọ, châu biến kỳ quốc. Thủ chư bảo thọ, hoặc nhất bảo đọc thành, hoặc đa bảo cộng tác. Thọ giai chỉnh tề trang nghiêm quang sắc thù diệu, tùy phong tấu nhạc, âm điệu hoà nhã”*. Đây là còn chưa đọc kinh văn. Hoàng Niệm Tổ đem phẩm đề này giới thiệu đơn giản cho chúng ta.

Cây cối ở thế gian này. Thực vật là thân gỗ, hoa thảo là cây cỏ, chúng sanh ở thế giới Ta Bà chiêu cảm nên. Điều này nhất định phải hiểu, cảnh giới bên ngoài là tùy theo tâm chúng ta mà biến đổi, cảnh tùy tâm chuyển. Vì sao thế giới Cực lạc lại tốt như vậy? Bởi tâm người ở thế giới Cực Lạc thuần tịnh thuần thiện, còn tâm chúng ta ô nhiễm, tâm chúng ta bất thiện. Mặc dù trong thiện tâm cũng có xen tạp bất thiện, nên chúng ta chiêu cảm được cõi báo, nơi chúng ta ở là như vậy. Ở như vậy là chúng ta chiêu cảm được hoàn cảnh nhân sự và hoàn cảnh vật chất này, hết thấy đều là nghiệp bất thiện chiêu cảm nên. Điều này chúng ta cần phải biết.

Tâm tôi thanh tịnh, vậy hoàn cảnh bên ngoài thanh tịnh chăng? Có thể thanh tịnh. Chưa thay đổi, chưa thay đổi chúng ta không bị ô nhiễm thì tâm chúng ta thanh tịnh, là bình đẳng, là giác mà không mê. Bên ngoài là cộng nghiệp của đại chúng chiêu cảm ra, nhưng tôi với họ không cộng nghiệp. Trong cộng nghiệp có bất cộng nghiệp, trong bất

cộng nghiệp có cộng nghiệp. Đây là nói rõ ràng minh bạch chân tướng sự thật. Có phải như vậy chăng? Thật sự là như vậy.

Chư Phật Bồ Tát, người thật sự có công phu tu hành. Từ bi thương xót thế gian này, nên đến thế gian này để giáo hoá chúng sanh, nhưng chúng sanh không tiếp nhận, chúng sanh bài xích, huỷ báng. Điều này xảy ra rất nhiều, trong kinh điển Đức Phật thường nói. Chư Phật Bồ Tát dùng phương pháp gì? Hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức. Có ý niệm độ chúng sanh chăng? Không có. Có ý niệm độ chúng sanh thì họ đã khởi tâm động niệm, họ là phàm phu, không phải là Phật Bồ Tát. Nên nhớ Phật Bồ Tát vĩnh viễn không có khởi tâm động niệm. Chúng sanh cảm, Phật Bồ Tát chỉ là ứng, là phản ứng. Chúng sanh dùng thiện tâm cảm, Phật lấy thiện tâm dạy chúng sanh, nếu chúng sanh dùng ác tâm, Phật sẽ như như bất động. Bất động này giống như trong mỗi triều đại gọi là ẩn cư. Họ ở nơi thế gian này tìm một hoàn cảnh thanh tịnh để độc thiện mình, chỉ dạy vài người có duyên, dạy người nào tốt người đó, chỉ dạy vài người có duyên. Điều này trong lịch sử của mỗi triều đại chúng ta đều nhìn thấy.

Các cao tăng thạc đức xưa nay, mỗi người dạy mấy người, truyền vài người. Truyền cho một người cũng có, truyền cho hai người cũng có, truyền năm sáu người là rất nhiều. Đại sư Huệ Năng truyền 43 người là nhiều nhất, chưa từng có trong lịch sử trước đó, và sau ngài Huệ Năng cũng không có người truyền nhiều như vậy. Nhưng Tịnh độ tông vãng sanh rất nhiều. Sớm nhất là thời đại Đông Tấn, Huệ Viễn đại sư ở Lư Sơn Giang Tây, kiến lập một niệm Phật đường Đông Lâm Niệm Phật Đường. 123 người đều thành tựu. Điều này vô cùng thù thắng. Chúng ta biết niệm Phật vãng sanh đều thành Phật, minh tâm kiến tánh, xem họ có vãng sanh tịnh độ hay không, họ vãng sanh tịnh độ rất nhanh, nếu không vãng sanh tịnh độ thì đều đến thế giới Hoa Tạng thân cận Phật Lô Xá Na, cuối cùng được Văn Thù, Phổ Hiền dẫn trở về Cực Lạc. Đến thế giới Cực Lạc học tập với Phật A Di Đà. Điều này trong kinh giảng rất rõ ràng. Kinh Hoa Nghiêm, Pháp Hoa đều nói như vậy.

Trong một đời thành tựu mà gặp được thiện tri thức, duyên này thật không thể nghĩ bàn. Ở trong hội của thiện tri thức được khai ngộ, đây cũng không dễ. Ngũ tổ Hoàng Nhẫn suốt đời hoằng pháp giáo hoá, đồ chúng mấy ngàn người, nhưng không có ai khai ngộ, kể cả Thần Tú đại sư cũng chưa khai ngộ. Đến khi gặp ngài Huệ Năng mới có người khai ngộ. Ngài Huệ Năng làm người truyền thừa của Ngũ tổ nên mạng mạch Phật Pháp của Thiên tông không đoạn.

Ngày nay trong Phật giáo đại thừa thừa, mạng mạch Phật pháp truyền từ đời này qua đời khác không gián đoạn. Chúng ta là đệ tử vị thầy nào đó truyền xuống, nhưng chưa khai ngộ. Điều này giống như trong pháp thế gian, tổ tiên sanh ra quý vị, quý vị cũng không tệ, con cháu rất đông, đời này tiếp đời khác cho đến hôm nay, mở gia phả ra nhân khẩu hưng vượng, nhưng không có một vị thánh nhân, không có người nào kiến



công lập nghiệp trong xã hội. Đều là những người bình thường, không được coi là thành tựu.

Các bậc cổ đức xưa nói: “bất hiếu hữu tam, vô hậu vi đại”. Vô hậu ở đây không phải nói quý vị con cháu nhiều, nhân khẩu đông, không phải như vậy, mà nói trong số con cháu có người thành tựu hay không? Đức hạnh thành tựu, sự nghiệp thành tựu, học vấn thành tựu, là nói những điều này. Nếu có một người, đây gọi là truyền nhân, gọi là có hậu. Truyền thừa gia đạo gia học gia nghiệp của gia đình quý vị, điều này rất quan trọng. Hiện tại trong nhà Phật, nếu nhìn từ góc độ này thì Phật pháp truyền thừa đến nay rất đã suy yếu, Phật pháp không còn. Trước chúng ta một đời còn được.

Mai Quang Hy truyền thừa Tịnh độ tông của Hạ Liên Cư. Ấn Quang đại sư truyền cho Lý Bính Nam. Đồng học của cư sĩ Lý Bính Nam không ít, đều là học sinh của Ấn Quang đại sư. Nhưng thật sự thành tựu. Một đời dạy học, cống hiến cho xã hội, cho quốc gia chỉ có Lý Bính Nam. Thiên Thai tông, sau Đệ Nhàn pháp sư có Bảo Tịnh, Đàm Hư, sau họ cũng không còn ai, không ai có thể theo kịp thầy mình. Học trò của ngài Đàm Hư tôi quen rất nhiều, hơn nửa số đó đều đã qua đời. Còn các tông phái khác không nghe nói.

Khi tôi học Phật, thầy Phương Đông Mỹ thẳng thắn nói với tôi rằng: Phật pháp rất hay, nhưng người học Phật quá ít, nhiều người xuất gia lơ là, thời đại này người xuất gia không coi trọng việc dạy học, đối với việc học tập cũng không coi trọng. Như vậy nhà Phật coi trọng điều gì? Coi trọng Phật sự, coi trọng việc tụng kinh bái sám. Đây không phải là bản chất của Phật giáo, Phật giáo đã hoàn toàn bị biến chất.

Kinh Vô Lượng Thọ từ đầu đến cuối không nói với chúng ta tổ chức pháp hội, cũng không nói đến đả Phật thất. Lúc Thế Tôn còn tại thế ngày ngày dạy học. Còn tu hành thì sao? Tu hành đều ở nơi mỗi người, đó là việc của chính chúng ta. Thầy nói rõ ràng minh bạch, chúng ta cũng đã nghe hiểu, còn tu như thế nào thì tự mình biết. Nói tóm lại tu hành là sửa đổi tâm, đem tâm luân hồi lục đạo sửa đổi thành tâm bồ đề, đây là phát tâm bồ đề. Tâm luân hồi lục đạo là vọng tâm, tâm bồ đề là chân tâm. Tâm thay đổi, hành vi đương nhiên cũng thay đổi. Hành vi tự nhiên phù hợp với giới luật, tập khí của các điều xấu ít đi, con người tự nhiên cũng định không còn nông nổi. Định lâu thì trí huệ khai. Đây là một nguyên tắc, nguyên lý tu hành thông thường. Hiện nay không chú trọng những điều này, đến hình thức cũng không phải thật, nên xã hội loạn. Chúng ta sống trên địa cầu này, thiên tai rất nhiều, rất nghiêm trọng. Bây giờ chúng ta hiểu, hoàn cảnh vật chất là tùy theo ý niệm mà chuyển. Ý niệm bất thiện, hoàn cảnh làm sao tốt được.

Môi trường ở thế giới tây phương Cực Lạc tốt đẹp như vậy, chủ yếu chính là nhân tâm tốt, thuần tịnh thuần thiện. Đặc biệt là mỗi người đều biến đại hạnh, đại nguyện, công đức thanh tịnh của Phật A Di Đà thành của mình. Hay nói cách khác thế giới Cực

Lạc là thế giới gì? Vô lượng vô biên đại chúng, mỗi người đều là tiểu Phật A Di Đà, thật là thế giới Phật A Di Đà! Phật A Di Đà rất biết dạy, ngài dạy học sinh rất giống ngài. Chúng ta thật sự hiểu được đạo lý này, hiểu được chân tướng sự thật thì chúng ta cũng học được. Chúng ta có thể học được ít phần, nhất định pháp hỷ sung mãn. Cảm nhận được điều gì? Vô cùng hạnh phúc.

Thế giới này trước mắt thiên tai quá nhiều, nhưng quý vị hạnh phúc. Quý vị đối với tánh tướng nhân quả đều thông đạt rõ ràng, như vậy làm sao không hạnh phúc được. Chúng sanh khổ, đó là nghiệp báo, điều này quý vị rất rõ ràng. Nghiệp cảm như thế nào thì quả báo như thế đó, là tự nhiên. Quả không có ai sắp sẵn cho mình, cho dù là nga quỷ hay địa ngục cũng không phải sắp đặt trước. Trong địa ngục, thực tế mà nói, địa ngục vô lượng vô biên. Vì sao vậy? Vì ác niệm vô lượng vô biên, ác nghiệp thập ác chiêu cảm ra địa ngục, nên địa ngục vô lượng vô biên. Trong kinh điển nói đến địa ngục, là địa ngục khi Đức Thế Tôn còn tại thế. Bây giờ có nói đến chăng? Có nhưng không nhiều, chỉ nói nhiều về đương thời. Dự ngôn về sau thì điều này nói không ít. Chúng ta cần phải hiểu, nhưng nguyên lý nguyên tắc đều đã nói ra. Ác niệm vô lượng vô biên, thiện niệm cũng vô lượng vô biên và thiên đường cũng vô lượng vô biên. Điều này trong Hoàn Nguyên Quán nói là “xuất sanh vô tận”. Trong Lục Tổ Đàn Kinh nói là “năng sanh vạn pháp. Nó không có nhất định, nó thiên biến vạn hoá. Tuỳ theo ý niệm mà chuyển biến.

Tâm của người ở thế giới Cực Lạc thanh tịnh. Họ định, tâm họ định, nên chiêu cảm được thế giới này. Thông thường chúng ta gọi là nhất chân pháp giới. Chân là gì? Là không thay đổi. Vì sao bất biến? Vì tâm họ bất biến, thuần tịnh thuần thiện. Không có một chút bất thiện nào xen vào trong đó. Phật A Di Đà thật biết dạy, phương pháp quá tuyệt diệu. Y báo là bảo thọ trang nghiêm. Thất bảo không phải bảy loại, mà thất tượng trưng cho sự viên mãn. Trong kinh Di Đà dùng thất làm đại biểu. Thất từ đâu mà có? Là bốn phương, đông tây nam bắc thượng hạ, như vậy là sáu phương, cộng thêm vào trung gian nữa là bảy\_ thất, nên nó tượng trưng cho sự viên mãn.

Như thế nào gọi là viên mãn? Thành tựu chính là viên mãn. Nên trong kinh nói bảy ngày, một hai ba bốn năm sáu, đây là định, là xác định. Còn bảy không phải là xác định. Ngày nào niệm thành công, thì ngày đó viên mãn. Nên bảy không phải là nhất định, nó tượng trưng cho sự viên mãn. Chúng ta thấy rất nhiều người niệm Phật, ba năm thành Phật. Ba năm đó gọi là bảy, gọi là viên mãn. Một năm viên mãn thì bảy chính là một năm. Hai năm viên mãn thì bảy chính là hai năm, nên bảy không phải là định số. Suốt đời mấy mươi năm niệm Phật viên mãn cũng gọi là bảy. Nên thất bảo là vô lượng vô biên trân bảo, hình thành bảo thọ. Vì sao gọi là hàng thọ? Cây ở đây tự nhiên sanh trưởng, không có người sắp đặt sẵn, không có người vun trồng, hoàn toàn tự nhiên, hàng lớp của nó rất chỉnh tề, hoàn mỹ hơn cả sắp xếp. Vì sao vậy? Vì tánh đức viên mãn. Trong tánh đức viên mãn hiện ra.

Cây cối có bao nhiêu? Biển khắp nước này. Quốc độ của thế giới Cực Lạc không có biên tế. Thật như người xưa nói “lớn không gì lớn hơn, nhỏ không gì nhỏ bằng”. Thật tuyệt vời, cây báu biển khắp cả cõi nước.

“*Thử chư bảo thọ*”, bên dưới có giới thiệu sơ lược. “*Hoặc nhất bảo độc thành, thí như hoàng kim*”. Cây cối ở đây thuần là vàng ròng biến thành, rễ là vàng ròng, cây cũng là vàng ròng, cành lá cũng là vàng ròng. Cây lá hoa quả toàn là vàng ròng, đây là một loại châu báu thành tựu. Hoặc là nhiều thứ báu cùng thành tựu, nghĩa là tạp bảo, rất nhiều trân bảo thành tựu. “*Thụ giai chỉnh tề trang nghiêm, sở vị thành hàng thọ*”. Sắp từng hàng từng hàng rất tề chỉnh. “*Quang sắc thù diệu*”, trong báu này phóng quang, tự nhiên phóng quang, không dựa vào bên ngoài. Còn ánh sáng ở thế giới này của chúng ta, nhất định phải có ánh sáng mặt trời, không có ánh sáng mặt trời thì tự mình không thể phóng ánh sáng. Khi ánh sáng mặt trời chiếu ra, cũng có nhiều màu sắc không giống nhau, là ánh sáng phản xạ. Như hiện nay có rất nhiều trang sức dùng bằng thủy tinh, miếng thủy tinh này lớn nhỏ không giống nhau, gắn vào nhìn rất đẹp. Khi ánh sáng chiếu, từ góc độ khác nhau phát ra ánh sáng màu sắc khác nhau, cũng rất đẹp.

Trần bảo ở thế giới tây phương Cực Lạc là tự nhiên phóng quang. Y chánh đều phóng quang, thân thể mỗi người đều phóng quang, trên đỉnh đầu có vòng hào quang, cây cỏ hoa lá trên đại địa không có thứ nào không phóng quang, nên thế giới Cực Lạc không cần nhật nguyệt mà vẫn chiếu sáng. “*Quang sắc thù diệu*”, thù là thù thắng, rất tuyệt vời. “*Tuỳ phong tấu nhạc*”. Thế giới tây phương có gió, nhưng không có bão. Không có gió làm tổn thương, đều là gió hoà thuận. Gió hoà, gió nhẹ, không có gió lớn. Gió lốc, gió xoáy ở thế giới tây phương Cực Lạc hoàn toàn không có. Nếu như có thì đức Phật nhất định nói đến. Gió hoà thuận, gió thổi lá cây, lá cây đều là vô lượng trân bảo thành tựu. Lá cây va chạm nhau, nó sẽ phát ra âm thanh, giống như chuông gió vậy. Chuông gió chỉ phát ra âm thanh tuyệt diệu, cũng có thể tương đương với nhạc giao hưởng, nhưng không thể nói pháp. Còn âm thanh ở thế giới Cực Lạc là nói pháp, điều này thật không thể nghĩ bàn.

“*Âm diệu hoà nhã*”, cây cối biết nói pháp, không những biết nói pháp, mà cây cối ở đây vi diệu vô cùng. Hình tướng trong mười phương thế giới, giống như truyền hình vậy, nó phản ánh trong cây. Chúng ta từ trong cây có thể nhìn thấy quốc độ của mười phương chư Phật, như ngày nay truyền bá tin tức, nó có công năng này.

“*Thử tức đệ tứ thập, vô lượng sắc thọ nguyện chi thành tựu*”. Đây là nói thế giới Cực Lạc vì sao có tình hình này, ở đây đã nói ra điều đó. Là do Đức Phật A Di Đà khi còn ở nhân địa đã từng phát qua nguyện này, là vô lượng sắc thọ nguyện. Ngày nay

thành Phật nên tự nhiên có hiện tượng này. Những hiện tượng này là gì? Từ tâm tướng sanh. Tâm tướng khi ở nơi nhân địa, bây giờ quả báo thật sự đã hiện ra, tất cả pháp từ tâm tướng sanh.

Chúng ta xem tiếp đoạn sau. Ở đây nói về bản chất của cây cối.

“*Bỉ Như Lai quốc*”, chính là thế giới Cực Lạc. “*Đa chư bảo thọ, hoặc thuần kim thọ, thuần bạch ngân thọ. Lưu ly thọ, thủy tinh thọ, hổ phách thọ, mỹ ngọc thọ, mã não thọ. Duy nhất bảo thành, bất tạp dư bảo*”. Đây chính là nói về “nhất bảo”. Hoàn cảnh cư trú ở thế giới Cực Lạc là tùy tâm muốn gì được nấy, tâm tướng sự thành, không cần kiến tạo, không cần thiết kế, chẳng có thứ gì là không vừa ý. “*Hoặc hữu nhị bảo tam bảo, nữ chí thất bảo*”. Thất bảo ở đây mới nói là vô lượng bảo. “*Chuyển cộng hợp thành, căn hành chi căn*”. Ở đây nói đến “hành”, thông thường chúng ta gọi là bồn, bồn chính là thân cây. Từ đây tiếp tục sanh ra cành, hoặc sanh ra thân cây. Thân sanh ra cành, cành sanh ra nhánh, nhánh sanh ra ngọn, ngọn sanh ra lá.

“*Thử bảo sở thành, hoa diệp quả thật, tha bảo hoa tác*”. Đây chính là các loại bảo thành tựu, đẹp không tả được. “*Hoặc hữu bảo thọ, hoàng kim vi căn, bạch ngân vi thân*”. Thân này chính là bồn, chúng ta nói là căn bồn. Lưu ly làm cành, thủy tinh làm ngọn, hổ phách làm lá, mỹ ngọc làm hoa, mã não làm quả. Ở đây đưa ra ví dụ, tương tự như loại ví dụ này, các loại bảo hợp thành cây báu vô lượng vô biên. Đức Phật nói pháp và đưa ra những ví dụ này, những trân bảo này thế gian chúng ta có, chúng ta có thể lãnh hội. Nếu nói ra mà thế gian chúng ta không có, thì điều đó không có ý nghĩa, nói ra chúng ta không hiểu, vì chưa thấy qua cũng chưa từng nghe qua. Nên muốn chúng ta có thể lý giải, có thể lãnh hội được, đức Phật đã đưa ra ví dụ như vậy. Trên thực tế, chúng ta chưa nhìn thấy chưa nghe thấy rất nhiều, đến thế giới Cực Lạc sẽ nhìn thấy hết. Hoàn cảnh tu học như vậy đi đến đâu để tìm? Đến thế giới Cực Lạc rõ ràng là đi hưởng thụ. Điều này là thật không phải giả.

Nhưng người ở thế giới Cực Lạc thân tâm thanh tịnh. Vô ngã, vô nhân, vô chúng sanh, vô thọ giả. Ở trong cõi phàm thánh đồng cư, hoàn toàn phá được tứ tướng như Kinh Kim Cang nói. Nên đối với cảnh giới này có còn tham luyến chăng? Không còn. Giống như hiện nay chúng ta đối với cây cỏ hoa lá, nhưng thế gian đích thực có không ít người thích cây cỏ hoa lá, nên họ dùng cả tâm tư để vun trồng, bỏ rất nhiều thời gian để chăm sóc. Đây đều là tập khí, yêu hoa, yêu đến tột cùng. Quý vị cần phải biết, như vậy tương lai chết đi sẽ làm thân hoa. Nếu yêu cây cối, rất thích nó thì sau khi chết biến thành thân cây.

Thế giới Cực Lạc tuy nhìn thấy cảnh sắc đẹp tâm sanh vui thích, có thể thương thức nó, nhưng tuyệt đối không có ý không chế chiếm hữu, yêu thích. Không có. Không

sanh khởi điều này. Vì phân biệt chấp trước của họ đều đã đoạn tận. Mặc dù đời nghiệp vãng sanh, còn một ít tập khí phân biệt chấp trước, nhưng khi đến thế giới Cực Lạc, được bốn nguyện oai thần của Phật A Di Đà gia trì, thì hết thấy đều tiêu trừ. Huống nữa là ngày ngày đức Phật A Di Đà giảng kinh thuyết pháp, ngài luôn nhắc nhở rằng, quý vị xem đó là giả, không phải thật, “phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng.” Ở thế giới Cực Lạc hai câu này rất hữu ích: “nhất thiết hữu vi pháp như mộng huyễn bào ảnh”, tất cả đều hữu ích. Cảnh giới thật sự là gì? Là thường tịch quang. Trong thường tịch quang không có điều gì cả. Ba loại hiện tượng liễu bất khả đắc. Hiện tượng tự nhiên không có, hiện tượng tinh thần không có, hiện tượng vật chất cũng không có. Như vậy mới thật sự gọi là được đại tự tại, được đại viên mãn. Thế giới này là thế giới của pháp thân Bồ Tát.

Chư Phật Như Lai trong cõi thường tịch quang ứng thân đến cõi thật báo. Các ngài hiện pháp thân và giáo hoá pháp thân Bồ Tát. Pháp thân Bồ Tát chưa đoạn tập khí vô minh vô minh, nên cõi báo, cõi phương tiện, cõi đồng cư, quý vị đến đó xem, sẽ thấy ngày ngày đều giảng kinh thuyết pháp. Lên lớp chia sẻ, lấy điều này làm vui không biết mệt nhọc. Mỗi ngày mỗi người đều có năng lực, tin tức trong mười phương vô lượng vô biên, chúng ta đều có thể thu nhận được hết. Tin tức tuy nhiều, nhưng đều rất rõ ràng không có chút tạp loạn nào\_tin tức trong mười phương thế giới. Chúng sanh có duyên có cảm thì chúng ta lập tức có ứng, thật có thể quan tâm được hết. Cha mẹ, anh em chị em, vợ con từ vô lượng kiếp đến nay chúng ta đều nhìn thấy. Không phải một đời, mà đời đời kiếp kiếp, bạn bè, đồng học những người có duyên với mình. Duyên này có thiện duyên, có ác duyên, rất phức tạp nhưng đều thấy hết. Đến lúc này, chúng ta một lòng chân thành, một lòng từ bi, nhìn thấy những người này cần giúp đỡ, đều có thể đồng thời giúp đỡ họ. Đồng thời là gì? Có thể phân vô lượng vô biên thân.

Đến thế giới tây phương Cực Lạc thì thân thông, trí tuệ đạo lực của chúng ta, có thể nói là gần giống như Phật A Di Đà. Đây là Phật A Di Đà từ bi gia trì, ngài không gia trì thì không thể có năng lực này. Ngài gia trì, khiến những năng lực này trong tự tánh đều có thể hiển lộ. Năng lực này là chúng ta vốn có.

Ở sau có câu: “*Kỳ dư chư thọ, phục hữu thất bảo hổ vi. Cấm cán chi diệp hoa quả chủng chủng cộng thành*”. Chúng ta xem chú giải của Hoàng Niệm Tổ. “*Thủy tinh*” với thủy tinh mà hiện nay chúng ta thường nói là tương đồng. Pha lê là pha lê. Pha lê là dịch âm, lại gọi là pha lê. Pha lê là thành phẩm hoá học hiện đại. Thời xưa không có pha lê, mà chỉ có thủy tinh. Nên trong kinh Phật nói pha lê chính là thủy tinh. Có màu tím, màu trắng, màu hồng, màu ngọc bích, màu xanh lục giống như phi thủy gọi là màu ngọc bích. Có bốn màu. “*Lưu ly nãi pha lê, hoa ngôn thanh sắc bảo*”. Bảo này màu xanh, tất cả các thứ báu đều không thể phá hoại. Thể của nó cứng, màu sắc óng ánh, thế gian rất hiếm thấy, nên có tên là bảo.

Có người nói, ngày xưa có một số người nói, pha lê mà trong kinh Phật nói chính là ngọc bích. Ngọc màu xanh lục, rất quý, giá trị rất cao. Đại địa của thế giới Cực Lạc không phải bằng đất, nó làm bằng là lưu ly. Dùng lưu ly làm đất. Hiện nay chúng ta nói, ngọc bích rất hiếm và rất ít, nhưng toàn bộ mặt đất ở thế giới Cực Lạc dùng ngọc bích trải, không có gì gọi là hiếm thấy cả. Đến thế giới Cực Lạc, những trân châu mã não này rất nhiều, không ai cần.

Hỗ phách, lưu ly cũng đều là trân bảo của thế gian. Tóm lại thất bảo đều miễn cưỡng dùng vật thế gian làm ví dụ. Câu này rất quan trọng. Bất cứ loại châu báu nào ở thế giới tây phương, chúng ta đều không có cách nào tưởng tượng được, thật là không thể nghĩ bàn. Chúng ta chưa từng thấy. Hay nói cách khác là cũng chưa từng nghe qua. Bất luận là nghe ai nói, chúng ta đều không cách nào lãnh hội được. Điều này là Đức Thế Tôn dùng phương tiện thiện xảo, dùng trân bảo thế gian để làm ví dụ.

*“Thực tặc Cực lạc nhất thiết vạn vật tất giai vi diệu kỳ lệ, siêu du thập phương. Khải chân tợ thử trước thế chi tục vật!”*

Người ở thế gian này cho đây là những thứ quý giá trân bảo. Thực tế mà nói thì đây là những thứ trong ngũ trược ác thế. Đem đến thế giới tây phương Cực Lạc, ở đó không nhận. Những thứ này là nhiễm ô, là rác rưởi. Ở đó không cần những thứ này. Những thứ này vừa vào đến cửa, sẽ làm phá hoại những thứ ở đây. Nên nhất định phải biết, trân bảo nơi này của chúng ta từ đâu mà có? Từ trong A lại da thức biến hiện ra. A lại da là nhiễm ô. A lại da là giả không phải thật. Thế giới tây phương Cực Lạc y chánh trang nghiêm, là tự tánh hiển lộ ra. Trong tự tánh không có A lại da, có A lại da là có thay đổi. Nó liền có biến hoá, vì A lại da là năng biến, nên mười pháp giới không rời A lại da. Trong mười pháp giới, bao gồm lục đạo, sát na biến hoá vĩnh viễn không ngừng. Giống như ý niệm vậy, niệm trước diệt thì niệm sau sanh, mỗi niệm không tương đồng. Chúng ta cũng đã hiểu, năng niệm như vậy, thì sở niệm khẳng định cũng như thế.

Sở niệm là hiện tượng tinh thần và hiện tượng vật chất, nên hiện tượng tinh thần và hiện tượng vật chất là giả. Giả nên mới vô thường, sát na sanh diệt. Nên chúng ta nhất định phải thường nghĩ đến đối thoại giữa Đức Thế Tôn và Bồ Tát Di Lặc. Thế Tôn hỏi Bồ Tát Di Lặc, tâm có sở niệm. Phạm phu ở thế gian này, trong tâm khởi một ý niệm, trong niệm này có bao nhiêu niệm nhỏ, có bao nhiêu niệm? Có mấy tướng? Có mấy thức? Tướng là gì? Hiện tượng vật chất. Thức là hiện tượng tinh thần, các nhà khoa học gọi là tin tức. Trong lòng chúng ta vừa khởi lên một ý niệm, chúng ta không biết. Bồ Tát Di Lặc đưa ra ví dụ một khảy móng tay, đại khái chúng ta động một ý niệm, là giống như một lần khảy móng tay, là một niệm. Trong một niệm này có bao nhiêu niệm vi tế? Có 32 ức trăm ngàn niệm. Đơn vị là trăm ngàn. 32 ức nhân với một trăm ngàn, trăm ngàn là mười vạn. Người Trung quốc nói, 320 triệu. Một khảy móng tay có 320

triệu niệm vi tế. Chính là nói chúng ta cảm nhận được có một ý niệm. Trên thực tế, 320 triệu niệm nhỏ tổ hợp thành. Bồ Tát Di Lặc nói “niệm niệm thành hình”, mỗi niệm đều có hiện tượng vật chất “hình giai hữu thức”, trong mỗi hiện tượng vật chất, đều có ngũ uẩn sắc thọ tưởng hành thức. Một niệm chính là một ngũ uẩn sắc thọ tưởng hành thức. Bồ Tát Quán Thế Âm nhìn thấy ngũ uẩn đều là không, là giả không phải thật. Bồ Tát nhìn thấy ngũ uẩn đều là không, đó là hiện tượng tự nhiên. Trong tự tánh không có ba loại hiện tượng, hiện tượng tự nhiên không có, hiện tượng tinh thần cũng không có, hiện tượng vật chất lại càng không. Đó gọi là thường tịch quang, thường tịch quang là bản thể. Trong triết học nói là bản thể của vũ trụ vạn hữu. Thường tịch quang cũng gọi là tự tánh, cũng gọi là chân như, cũng gọi là pháp tánh.

Trong đại thừa Đức Phật đã cho rất nhiều danh xưng. Nói nhiều danh xưng như vậy, trong này có dụng ý, nghĩa là nói chúng ta đừng chấp trước. Nếu chấp trước tướng danh tự là sai lầm. Đây là thiện xảo trong việc dạy học của đức Phật, quý vị hiểu là được. Danh tự là giả không phải thật. Nên thế giới Cực Lạc, đây chỉ là dùng chữ này để hình dung. Rất khó lãnh hội, không cách nào nói được. Chỉ có thể nói là vi diệu không gì sánh bằng, vượt trên mười phương, trong quốc độ mười phương chư Phật không có. Chúng ta ở trong ngũ trược ác thế, những thứ này không cách nào so sánh được.

*“Hựu cử Vãng Sanh Luận, tác thử bảo thọ hiển quốc độ trang nghiêm trung, chủng chủng sự công đức thành tựu”*. Ở trước chúng ta đã học, trong Vãng Sanh Luận nói, công đức mười chín loại y chánh trang nghiêm thành tựu. Điều này cung cấp rất nhiều tin tức đối với việc giới thiệu thế giới tây phương Cực Lạc. *“Thọ thị diệu bảo sở thành, thị tức bị chư trân bảo tánh chi thiện nghị”*. Nói cạn một chút thì đầy đủ vô lượng vô biên trân bảo. *“Thâm ngôn chi, cái hiển Di Đà chi tánh đức. Nhất thiết diệu bảo giai Di Đà tánh đức sở bốn cụ”*. Trong tự tánh vốn đầy đủ, như Ngài Huệ Năng khi kiến tánh đã nói: “đâu ngờ tự tánh vốn đầy đủ”. Thật tuyệt diệu! Là tánh đức tự nhiên hiển lộ ra. Tánh đức mỗi người đều đầy đủ, chẳng ai là không có.

Mục tiêu cuối cùng của việc học đại thừa, chính là dạy chúng ta minh tâm kiến tánh, tìm trở về tánh đức. Tánh đức thành tựu chính là thế giới Cực Lạc. Có thể nói thế giới Cực Lạc, là tánh đức viên mãn thành tựu. Quốc độ của chư Phật mười phương, cõi thật báo cũng đều là tự tánh thành tựu. Nhưng không có cõi nào viên mãn thù thắng như thế giới Cực Lạc. Tôi nói với quý vị, mười pháp giới, tam đồ lục đạo trong mười phương thế giới có phải là tự tánh thành tựu chăng? Phải, không sai chút nào. Nhưng trong tự tánh có xen lẫn tạp nhiễm, có nhiễm ô, có tạp niệm, khiến tự tánh thành tựu bị biến chất, nên biến thành như vậy. Rời khỏi tự tánh, một pháp cũng không lập, không có một pháp. Pháp pháp đều không rời tự tánh. Thế gian này chính là có mê có nhiễm, có thiện ác nghiệp trong tự tánh. Hoặc là chúng ta đem hết thấy mười pháp giới để nói, có giác mê, có nhiễm tịnh, có thiện ác. Điều này nói rất cụ thể.

Trong tứ thánh pháp giới có giác, có đại giác. Có giác có mê, giác phần nhiều, mê phần ít. Trong phạm phủ lục đạo thì mê nhiều giác ít. Hoàn toàn mê không có giác là địa ngục. Địa ngục là hoàn toàn mê, một phần giác ngộ cũng không có. Tứ thánh pháp giới là tịnh, tâm đều thanh tịnh. Trong lục đạo phạm phủ là ô nhiễm. Tứ thánh pháp giới không có thiện ác, vì thiện ác là nhiễm. Nên thiện là tam thiện đạo, ác là tam ác đạo. Đây là tự tánh đã bị méo mó nên biến thành cảnh giới này. Bất luận là cảnh giới nào đều không xa rời tự tánh.

Đức Phật dạy chúng ta trở về với tự tánh. Đức Phật giúp chúng ta trở về với tự tánh. Phật A Di Đà giúp chúng ta. Chư Phật Như Lai dạy chúng ta. Phật A Di Đà kiến tạo thế giới Cực Lạc, là giúp chúng ta. Chúng ta theo Phật A Di Đà học tập, hy vọng làm một cái, Phật A Di Đà kiến lập thế giới thế giới Cực Lạc, chúng ta có cách nào kiến lập một thôn Cực Lạc chăng? Đầu tiên chúng ta làm một thôn Cực Lạc nhỏ trước để thí nghiệm. Nếu thật sự hiểu rõ và nhận thức được tịnh độ, phát tâm suốt đời chỉ có một phương hướng, một mục tiêu, mọi người cùng nhau tu tập, cầu sanh tịnh độ. Mỗi ngày học kinh Vô Lượng Thọ bốn tiếng, niệm Phật A Di Đà bốn tiếng. Đây gọi là gì? Thời khoá cố định. Thời khoá cố định của chúng ta mỗi ngày chỉ đơn giản như vậy.

Đầu tiên chúng ta kiến lập một thôn nhỏ. Trong này có 100 hộ dân cư. Tôi dự định khoảng 200 người. Ở Đồ Văn Ba Úc Châu đã kiến thiết được. Đất đã có người phụng hiến cúng dường, chúng ta thiết kế và quy hoạch. Thế giới tây phương Cực Lạc không cần thiết kế, không cần quy hoạch mà do tánh đức thành tựu. Chúng ta thì không được, vì không có công đức đó, nên phải tự mình thiết kế quy hoạch. Chúng ta cần báo danh. Báo danh thì chúng ta thật sự phải tham gia kiểm tra quản lý. Hy vọng thôn nhỏ này, hoàn cảnh này, đạo tràng tu học này có một chút giống thế giới Cực Lạc. Đây là tịnh độ.

Xã hội hiện nay, tôi nghe rất nhiều người nói. Hiện tại trên địa cầu này chỉ còn lại hai nơi tịnh độ, là New Zealand và Úc Châu, còn ngoài ra đều bị nhiễm ô.

Chúng ta ở trong tịnh độ kiến lập một Di Đà Tịnh độ. Môn học hằng năm của chúng ta chính là Kinh Vô Lượng Thọ. Học xong một lần thì bắt đầu học lại lần thứ hai. Học xong lần thứ hai thì học tiếp lần thứ ba. Học mãi như vậy, chỉ thâm nhập một môn, khiến cho tâm định lại. Đến nơi này niệm Phật nhất định thành Phật. Tôi tin rằng thôn Di Đà nhỏ này của chúng tôi, hiệu quả hoàn toàn tương đồng với Đông Lâm Niệm Phật Đường, mà đương thời Huệ Viễn đại sư kiến lập. Đạo tràng của ngài Huệ Viễn gọi là Niệm Phật Đường Đông Lâm, chúng tôi ngày nay gọi là thôn Di Đà. Trong này có chánh điện, chính là Niệm Phật Đường. Chúng ta có giảng đường, nghe kinh bốn tiếng đồng hồ ở giảng đường. Niệm Phật bốn tiếng ở Niệm Phật Đường. Người sống ở đây sẽ có người chăm sóc. Chúng ta có một nhà ăn lớn, ăn cơm tự chọn. Chúng ta có một trung tâm hoạt động, đây là hệ thống công cộng. Ngoài ra chính là phòng ở, phòng ở



giống như nhà nghỉ vậy. Mỗi gian phòng lớn gần bằng gian phòng của nhà nghỉ. Vì chúng ta sống ở đây lâu dài. Ngoài phòng ngủ ra, còn có một phòng khách nhỏ. Có một gian trà nước để tự mình có thể nấu nước trà. Ít nhất còn có một phòng cất đồ nhỏ. Hoàn cảnh bên ngoài như công viên vậy. Cây cỏ hoa lá để cho chúng ta thưởng thức. Sáng tối có thể đi kinh hành tản bộ bên ngoài, đó là vận động. Lạy Phật trong Phật đường là vận động. Hy vọng lạy Phật cũng nằm trong thời khoá cố định. Một ngày ít nhất là một trăm lạy, thân tâm mạnh khoẻ tự nhiên sẽ trường thọ. Chúng tôi đang tích cực vạch kế hoạch, có người đang cúng dường cho chúng tôi một mảnh đất, hơn 200 mẫu anh. Diện tích có thể sử dụng khoảng 80 mẫu.

Đất rất lớn rất rộng. Ở Úc Châu chính là thôn người già về hưu. Ý kiến này của chúng tôi lãnh đạo ở đây cũng rất hoan hỷ. Ông ta đồng ý chúng ta đến kiến lập, kiến lập một thôn tịnh độ nhỏ.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta chỉ học đến đây.

**Hết tập 354**